

Bản án số: 38/2024/HSST  
Ngày: 16 - 4 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Hậu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thành và ông Nguyễn Văn Bạ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Doanh và bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Đức T1**, sinh năm 1982 tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu dân cư Ch, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị B (đã chết); vợ là Vũ Thị P; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 16/2013/HSST ngày 28/3/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt Hoàng Đức T 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tâm chấp hành xong bản án ngày 22/12/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023, đến ngày 12/10/2023 bị tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Hoàng Văn T2**, sinh năm 1995 tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu dân cư H1, phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ch (đã chết) và bà Hoàng Thị Nh; tiền án tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023, đến ngày 12/10/2023 bị tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Lê Văn M**, sinh năm 1999 tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu dân cư V, phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị V; vợ là Vi Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 86/2017/HSST ngày 07/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt Lê Văn M 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Che giấu tội phạm”. M chấp hành xong bản án ngày 07/02/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023, đến ngày 12/10/2023 bị tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn V; vắng mặt.

\* *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Kim K; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ 56 phút ngày 09/10/2023, Hoàng Đức T1 sử dụng tài khoản zalo đăng nhập trên điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno4 Pro (bên trong máy có lắp sim 01 là số 0375.720.841 và sim 02 là số 0941.041.982) nhắn tin đến tài khoản zalo tên “Bòm” của Hoàng Văn T2 đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Redmi9A (bên trong máy có lắp sim 01 là số 0705.448.328 và sim 02 là số 093519127) nội dung “*tôi có bố chí được không nh*”, ý T1 rủ T2 tối mua ma túy để cả 02 người cùng sử dụng. T2 trả lời “*lúc nào cũng được anh ạ*”. T1 sử dụng tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam số 0341007151967 của T1 chuyển khoản 1.000.000 đồng cho T2 theo số tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số 0817013391 mà T2 cung cấp để T2 đi mua ma túy (tài khoản mang tên Quang Thị Ng).

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T2 đi đến một quán tạp hóa ở khu dân cư Trung Tâm, phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh mua 01 chai nước lọc và chuyển khoản cho chủ quán 500.000 đồng để đổi ra tiền mặt, chủ quán đưa cho T2 số tiền 490.000 đồng. Sau đó T2 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đen – vàng, biển kiểm soát 14B1-776.51 (xe thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn Ph, anh Ph không biết T2 sử dụng xe để đi mua ma túy) đi đến khu vực khu dân cư Chi Ngãi, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để tìm mua ma túy. Tại đây, T2 gặp và mua của 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được 01 túi ma túy với giá 490.000 đồng.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, T1 rủ thêm Nguyễn Văn V cùng đi sử dụng ma túy, V đồng ý và cùng T1 đi xe bus đến nhà của T2 ở khu dân cư H, phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (V không biết T1 dẫn V đi đến nhà ai, sử dụng ma túy cùng những ai). Khi T1 và V đến nhà T2 thì có Lê Văn M đang nằm chơi trên giường. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T2 đi mua ma túy về đến nhà, T2 để gói ma túy xuống giường cạnh vị trí M đang ngồi và bảo M “*bộ đồ đâu, đem ra cho vào*”, ý T2 bảo M mang dụng cụ sử dụng ma túy ra để pha chế ma túy để mọi người sử dụng. T2 bảo với T1 “*em mua được 500.000 đồng ma túy đá, tý em chuyển lại cho anh 500.000 đồng*”, T1 đồng ý. M lấy ở cuối giường trong phòng ngủ của T2 01 chai nước, 01 coóng thủy tinh, 04 ống hút (đây là dụng cụ M và T2 chuẩn bị từ trước). T1 bảo M “*đổ một nửa thôi, tý hết thì sử dụng tiếp*”. M đổ một nửa số ma túy T2 vừa mua được vào coóng thủy tinh, số ma túy còn lại M để trên mặt giường. T2 đưa bật lửa cho T1, T1 bật lửa đun nóng coóng thủy tinh cho T2, T1, M, V sử dụng ma túy. Các đối tượng sử dụng ma túy đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an thành phố Chí Linh phát hiện, thu giữ trên mặt giường phòng ngủ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (0,9 x 2,3)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong phong bì kí hiệu số “1”; thu giữ tại góc phòng ngủ 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 hộp giấy có chữ “Bánh sữa chua” kích thước (55 x 30 x 30)cm, bên trong chứa 01 chai nước màu trắng, phần nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ, một lỗ được cắm 04 ống hút nhựa tự chế, một lỗ được cắm coóng thủy tinh, coóng có chiều dài 5cm, phần bầu coóng chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong phong bì kí hiệu số “2”; thu giữ của Hoàng Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi9A (bên trong máy có lắp sim 01 là số 0705.448.328 và sim 02 là số 093519127); thu giữ của Hoàng Đức T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4 Pro (bên trong máy có lắp sim 01 là số 0375.720.841 và sim 02 là số 0941.041.982)

Tại bản Kết luận giám định số: 494/KL - KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “1”, gửi đến giám định khối lượng là: 0,065g là ma túy, loại Methamphetamine (khối lượng hoàn lại 0,037g). Chất tinh thể màu trắng bám dính trong coóng thủy tinh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “2”, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT- VKS - CL ngày 27/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo: Hoàng Đức T1, Hoàng Văn T2, Lê Văn M về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

- *Tại phiên tòa:*

Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, đều thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với các bị cáo là đúng và đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T2, Hoàng Đức T1, Lê Văn M phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T1 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/10/2023. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 từ 07 năm 05 tháng tù đến 07 năm 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/10/2023. Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/10/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4, kiểu máy CPH2109, màu đen, đã qua sử dụng, trong máy lắp 01 sim điện thoại số seri 8984048000912779168, 01 sim điện thoại số seri 89840200011126561883; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi9A, màu đen, đã qua sử dụng, trong máy lắp 01 sim điện thoại số seri 8401220524283026, 01 sim điện thoại số seri 8401230224263934. Tịch thu cho tiêu hủy: 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng, chiều dài lần lượt là 6cm, 7cm, 7,5cm, 12,5cm; 01 vỏ chai nhựa có chữ Number, chiều cao 18,5cm, đường kính mặt đáy 6cm, nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ; 01 bật lửa gas màu đỏ không nhãn mác; 01 hộp giấy có chữ “bánh sữa chua” kích thước (50 x 30 x 30)cm; 0,037g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định ký hiệu T1 được đựng trong 01 phong bì niêm phong; 01 coong thủy tinh, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định ký hiệu T2 được đựng trong 01 phong bì niêm phong. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng

kiến, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 56 phút ngày 09/10/2023, Hoàng Đức T1 và Hoàng Văn T2 đã sử dụng tài khoản zalo đăng nhập trên điện thoại di động cá nhân của T1 và T2 để trao đổi về việc mua ma túy về cùng sử dụng. T1 chuyển khoản cho T2 số tiền 1.000.000 đồng để T2 mua ma túy về cho cả hai cùng sử dụng. Trước khi đến nhà T2 thì T1 rủ thêm bạn là Nguyễn Văn V cùng đi sử dụng ma túy, V đồng ý. Sau khi nhận được tiền T1 chuyển khoản, T2 đã đi tìm và gặp 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch để mua 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 490.000 đồng tại khu vực Chi Ngãi, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh. Sau khi mua được ma túy, T2 mang về nhà mình tại khu dân cư H, phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Tại nhà T2, T2 bảo Lê Văn M là bạn cùng ở chung nhà cho ma túy vào bộ dụng cụ đã được T2 và M chuẩn bị từ trước. T1, T2 và M đều hiểu những người cùng sử dụng ma túy là T1, T2, M và V. T1 nhắc M bỏ một phần ma túy ra sử dụng trước, khi hết sẽ dùng tiếp số ma túy còn lại. M đổ một phần ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cho cả 04 người cùng sử dụng, số ma túy còn lại thì để ở trên giường. Khi T1, T2, M, V sử dụng ma túy đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an thành phố Chí Linh phát hiện, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo: Hoàng Đức T1, Hoàng Văn T2, Lê Văn M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đều nhận thức rõ việc tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng để thỏa mãn mục đích sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân cùng những người khác nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án có tính chất đồng phạm. Các bị cáo Hoàng Đức T1, Hoàng Văn T2, Lê Văn M đều cố ý cùng thực hiện một tội phạm. Các bị cáo đều hiểu và tiếp nhận ý chí của nhau: Hoàng Đức T1 là người chuyển khoản tiền cho T2 để T2 mua ma túy về cùng sử dụng, rủ Nguyễn Văn V cùng đi sử dụng ma túy, bảo M đổ một phần ma túy trong túi ra sử dụng dần, hơ nóng coóng thủy tinh cho cả 04 người cùng sử dụng ma túy. Hoàng Văn T2 nhận tiền của T1 và trực tiếp đi mua ma túy, cùng M chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ trước, sử dụng nơi ở của bản thân làm địa điểm để T1, T2, M, V sử dụng trái phép chất ma túy. Lê Văn M là người cùng Tuấn chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ trước, pha ma túy cho bản thân và những người khác cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo T1 và bị cáo M đều là người có

nhân thân xấu. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4, kiểu máy CPH2109, màu đen, đã qua sử dụng, trong máy lắp 01 sim điện thoại số seri 8984048000912779168 và 01 sim điện thoại số seri 89840200011126561883 là tài sản cá nhân của Hoàng Đức T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi9A, màu đen, đã qua sử dụng, trong máy lắp 01 sim điện thoại số seri 8401220524283026 và 01 sim điện thoại số seri 8401230224263934 là tài sản cá nhân của Hoàng Văn T2 đều là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mãi sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng, chiều dài lần lượt là 6cm, 7cm, 7,5cm, 12,5cm; 01 vỏ chai nhựa có chữ Number, chiều cao 18,5cm, đường kính mặt đáy 6cm, nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ; 01 bật lửa gas màu đỏ không nhãn mác; 01 hộp giấy có chữ “bánh sữa chua” kích thước (50 x 30 x 30)cm; 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định ký hiệu T2 được đựng trong 01 phong bì niêm phong; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu T1 được đựng trong 01 phong bì niêm phong đều là công cụ, phương tiện phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng; 0,037g ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn T2, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý nên không xem xét. Đối với Nguyễn Văn V được T1 rủ đi cùng sử dụng ma túy, T1 là người trực tiếp sử dụng ma túy, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên không xem xét.

Đối với địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy là nhà Hoàng Văn T2 đang ở tại địa chỉ: Khu dân cư H, phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thuộc quyền sử dụng của bà Hoàng Thị Nh. Bà Nh đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nhiều năm nay nên không có căn cứ xử lý đối với bà Nh và ngôi nhà

nên không xem xét.

Đối với chị Quang Thị Ng, quá trình điều tra không có căn cứ xác định chị Ng có liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đặt ra xử lý nên không xem xét.

Hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và “tàng trữ trái phép chất ma túy” của Hoàng Đức T1, Hoàng Văn T2, Lê Văn M đã bị Công an thành phố Chí Linh ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ nên không xem xét. Hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Văn V đã bị Công an thành phố Chí Linh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều bị kết án nên đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Đức T1, Hoàng Văn T2, Lê Văn M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T1 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/10/2023. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 07 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/10/2023. Xử phạt bị cáo Lê Văn M 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/10/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4, kiểu máy CPH2109, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 861728043666977, số IMEI2: 861728043666969, trong máy lắp 01 sim điện thoại số seri 8984048000912779168 và 01 sim điện thoại số seri 89840200011126561883; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi9A, màu đen, mặt trước bị rạn vỡ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 869166052274650, số IMEI2: 869166052524658, trong máy lắp 01 sim điện thoại số seri 8401220524283026, 01 sim điện thoại số seri 8401230224263934.

Tịch thu cho tiêu hủy: 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng, chiều dài lần lượt là 6cm, 7cm, 7,5cm, 12,5cm; 01 vỏ chai nhựa có chữ “Number”, chiều cao 18,5cm, đường kính mặt đáy 6cm, nắp chai màu vàng được đục 02 lỗ; 01 bật lửa gas màu

đỏ, không nhãn mác; 01 hộp giấy có chữ “bánh sữa chua” kích thước (50 x 30 x 30)cm; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: Công an tỉnh Hải Dương số 494/KL-KTHS, cơ quan CSĐT - Công an thành phố Chí Linh, tang vật vụ án gửi giám định, QĐTC số 45 ngày 10/10/2023, ký hiệu T1, mặt sau có 03 dấu đỏ giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 03 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong đựng: 0,037 gam ma túy, loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu T1; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: Công an tỉnh Hải Dương số 494/KL-KTHS, cơ quan CSĐT - Công an thành phố Chí Linh, tang vật vụ án gửi giám định, QĐTC số 45 ngày 10/10/2023, ký hiệu T2, mặt sau có 03 dấu đỏ giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 03 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong đựng: 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu T2.

*(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/3/2024 giữa Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).*

- Về án phí: Căn cứ: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo: Hoàng Đức T1, Hoàng Văn T2, Lê Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐTCA TP Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Chí Linh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Chí Linh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hậu**